TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số : 69 /2017/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Thủy, ngày 25 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75 /2017 TLST/HNGĐ ngày 26 tháng. 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: anh Hoàng D - sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn TL1, xã C , huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Trần Thị H

Địa chỉ: Thôn TL1, xã C, huyện C , tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng D và chị Trần Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng D và chị Trần Thị H

Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Hoàng Thị H Tr sinh ngày 21/11/2003 và cháu Hoàng Ngọc A sinh ngày 7/2/2013

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh D và chị H như sau: Giao cháu Hoàng Thị H TR cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, giao cháu Hoàng Ng A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về tài sản : Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí : Áp dụng khoản 3, khoản 4 điều 147-BLTTDS, điểm a khoản 5 điều 27– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Anh D, chị H mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST.Anh D nhận nộp luôn cả phần án phí cho chị H. Anh D đã nộp 300.000 tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2014/0000725 ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C . Như vậy anh D còn được nhận lại 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã C;
- Các cơ quan hữu quan ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thanh